

376

8-2007

tạp chí

DƯỢC HỌC

SỐ 376 * NĂM THỨ 47 * THÁNG RA 1 KỶ * ISSN 0866 - 7225



Cảnh mang, hoa

Củm quả

Cây Ô dầu Sa Pa

(*Aconitum carmichaeli* (Sie-Bx.) var. *carmichaelii*)



BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Địa chỉ Tòa soạn: 138A Giảng Võ - Hà Nội.

Tel: 04.8461430 - 04.8463952. Fax: 04.8463952.

QUẢN LÝ - TRAO ĐỔI

- NGUYỄN KHANG: Y học cổ truyền và Y học hiện đại - Phối hợp hai nền y học 2

NGHIÊN CỨU - KỸ THUẬT

- VŨ THỊ THANH THUY, VŨ ĐÌNH HOÀ: Khảo sát thực trạng sử dụng glycocorticoid và các ADR bệnh nhân gặp phải trước khi vào khoa cơ xương khớp bệnh viện Bạch Mai. 5
- NGUYỄN THỊ HOÀI, PHẠM THANH KỶ: Nghiên cứu đặc điểm thực vật cây lục thảo hoa thưa *Chlorophytum laxum* R. Br. 9
- NGUYỄN TIẾN VŨNG, HOÀNG KIM HUẾ: Phân lập và xác định cấu trúc của gelsevirin từ rễ cây lá ngón (*Gelsemium elegans*) ở Việt Nam. 11
- BUI HỒNG CƯỜNG, PHÙNG HÒA BÌNH, NGUYỄN TRỌNG THÔNG: Nghiên cứu tác dụng trên tim, mạch vành và mạch tai thỏ cô lập của một số sản phẩm chế biến từ Phụ tử Sa Pa. 14
- THÁI NGUYỄN HÙNG THU: Định lượng đồng thời amoxicilin và kali clavulanat trong chế phẩm bằng phương pháp điện di mao quản kiểu sắc ký điện động mixen. 17
- VŨ THỊ NGỌC THANH, NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI: Bước đầu nghiên cứu tác dụng chống oxy hóa của curcuminoid. 20
- NGUYỄN ĐĂNG HÒA, HOÀNG NGỌC HÙNG, NGUYỄN THỊ BÌNH: Nghiên cứu ảnh hưởng của một số tá dược đến độ hòa tan và độ ổn định của viên nén atorvastatin 10 mg. 24
- TRỊNH THỊ THU LOAN, LÊ QUAN NGHIỆM, ĐẶNG VĂN GIÁP: Xây dựng quy trình bao phim viên chứa amoxicilin và acid clavulanic. 28
- HUỖNH THỊ KIM LOAN, NGUYỄN THỤY VŨ, NGUYỄN THỊ MỸ TRIỂN, TRẦN CÔNG LUẬN, TRẦN THU HOA: Một số kết quả ban đầu về hoạt tính kháng HSV-2 *in vitro* của mảnh cộng mọt tại Việt Nam. 31
- THÁI NGUYỄN HÙNG THU: Định lượng trực tiếp dung dịch nhiều thành phần bằng quang phổ đạo hàm tỷ đối. 35
- LÊ NGỌC KÍNH, SOMSAK NUALKAEW, TRƯƠNG VIỆT THÀNH: Nghiên cứu thành phần phytosterol trong dịch chiết thân rễ rây. 39

HƯỚNG DẪN DÙNG THUỐC VÀ CSSKCD

- Bệnh Alzheimer: Thuốc điều trị hiện tại và tương lai 42

Y DƯỢC HỌC NGÀY NAY

- Rượu vang: nhìn về góc độ hoá học (tiếp theo) 44

TIN 45

TIN CHO CÁC NHÀ QUẢN LÝ 48

MANAGEMENT - PROFESSIONAL EXCHANGES

- NGUYỄN KHANG: Traditional and modern medicine Harmonizing the two approaches. 2

RESEARCH - TECHNIQUES

- VŨ THỊ THANH THUY, VŨ ĐÌNH HOÀ: Reality of the use of glucocorticoids and therefrom resulting ADR's in patients prior to their hospitalization in the Rheumatology Departement of Bach Mai hospital. 5
- NGUYỄN THỊ HOÀI, PHẠM THANH KỶ: Study on botanic morphology and microscopic anatomy of *Chlorophytum laxum* R. Br. 9
- NGUYỄN TIẾN VŨNG, HOÀNG KIM HUẾ: Isolation and structural identification of Gelsevirin from the roots of *Gelsemium elegans* (cây lá ngón) of Vietnam 11
- BUI HỒNG CƯỜNG, PHÙNG HÒA BÌNH, NGUYỄN TRỌNG THÔNG: Effects of some preparations from *Aconitum carmichaelii* Debx. var. *carmichaelii* of Sa Pa (Lao Cai) on heart, coronary arteries and blood vessels of isolated rabbit ear. 14
- THÁI NGUYỄN HÙNG THU: A Micellar Electrokinetic Capillary electrophoresis method (MEKC) for simultaneous determination of amoxicillin and potassium clavulanate in pharmaceutical dosage forms. 17
- VŨ THỊ NGỌC THANH, NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI: A preliminary study on antioxidant activities of curcuminoids. 20
- HOÀNG NGỌC HÙNG, NGUYỄN ĐĂNG HOÀ, NGUYỄN THỊ BÌNH: Influences of some excipients on the drug release and stability of atorvastatin tablet 10mg. 24
- TRỊNH THỊ THU LOAN, LÊ QUAN NGHIỆM, ĐẶNG VĂN GIÁP: Development of a film-coating process for tablet containing amoxiciline and clavulanic acid. 28
- HUỖNH THỊ KIM LOAN, NGUYỄN THỤY VŨ, NGUYỄN THỊ MỸ TRIỂN, TRẦN CÔNG LUẬN, TRẦN THU HOA: Preliminary study on *in vitro* anti HSV-2 activities of *Clinacanthus nutans* growing in Vietnam 31
- THÁI NGUYỄN HÙNG THU: Direct qualitative determination of individual compound in multi-component mixtures by derivative ratio spectra spectrometry. 35
- LÊ NGỌC KÍNH, SOMSAK NUALKAEW, TRƯƠNG VIỆT THÀNH: Study on phytosterol components from rhizome extracts of *Alocasia odora* (Roxb.) C. Koch. 39

GUIDE TO DRUG USE & COMMUNITY HEALTHCARE:

- Alzheimer disease: Drug therapy of the present and future (continued). 42

TODAY MEDICINE AND PHARMACY

- Wine - In chemical aspects 44

NEWS 45

NEWS FOR MENAGMENTS 48

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

- Tổng Biên tập: PGS.TS. Tư Minh Không
- Phó Tổng BT kiêm Thư ký TS: TS. Phạm Văn Khấn
- Phó phòng trị sự: BS. Phạm Thị Vy Linh
- Trưởng phòng Thông tin - Quảng cáo: TS. Phạm Thị Bình Minh

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Trần Tự An, TS. Nguyễn Thành Bình, GS.TSKH Nguyễn Xuân Dũng, PGS-TS. Phạm Trí Dũng, PGS.TSKH Đỗ Trung Đàm, PGS.TS. Nguyễn Quang Đại, TS. Nguyễn Hữu Đức, KS. Nguyễn Việt Hương, GS.TS. Phạm Thanh Kỳ, TS. Trần Công Kỳ, PGS.TS. Mai Phương Mai, GS.TS. Võ Xuân Minh, TS. Nguyễn Hải Nam, PGS.TS. Lê Quan Nghiệm, TS. Cao Minh Quang, PGS.TS. Trịnh Văn Quy

HỘI ĐỒNG CỐ VẤN

GS. Đàm Trung Bảo, GS. Vũ Văn Chuyên, TS. Nguyễn Duy Cường, PGS.TS. Nguyễn Khắc Quỳnh Cừ, GS.TS. Nguyễn Văn Dân, GS.TS. Nguyễn Quang, GS. Nguyễn Văn Khang, PGS.TS. Vũ Khánh, GS. Đoàn Thị Nhu, DS. Trần Tuyết Quy, GS.TSKH. Trần Văn Sung, PGS.TS. Lê Văn Truyền

- Địa chỉ Tòa soạn: 198A Giảng Võ, Hà Nội. ĐT: 04.8461430; ĐT/Fax: 04.8463952

Email: tapchiducoc@yahoo.com

GPXB: 109/GP-BVHTT, ngày 29/3/2001; Chế bản và in tại Công ty In-Tạp chí Công san, 38 Bà Thêu
Phát hành tại Công ty PHBC JW 17/Đinh Lê, Hà Nội

● Nghiên cứu - Kỹ thuật

- 77.3 % had used GC without doctor's prescription.

- The major ADR's were Cushing syndromes, osteoporosis, stomach ulcer, corticoid dependent syndromes, hypopotasium, hypocalcemia, hyperglucemia, lipid abnormality.

Tài liệu tham khảo

1. Buttgerit F., et al., "Standardised nomenclature for glucocorticoid dosages and glucocorticoid treatment regimens: current questions and tentative answers in rheumatology", *Ann Rheum Dis*, (2002) 61, pp. 718 - 722.

2. Da Silva J.A.P., et al., "Safety of low dose glucocorticoid treatment in rheumatoid arthritis: published evidence and

prospective trial data", *Ann Rheum Dis*, (2006) 65, pp. 266 - 263.

3. Ginzler E.M., Aranow C., "Prevention and treatment of adverse effects of corticosteroids in systemic lupus erythematosus", *Baillière's Clin Rheumatol*, (1998) 12, pp. 495 - 510.

4. Mazziotti G., et al., "Glucocorticoid - induced osteoporosis: an update", *Trends Endocrinol Metab*, (2006) 17, pp. 144 - 149.

5. Vũ Thị Thanh Thủy, Hoàng Văn Dũng, "Tình hình sử dụng glucocorticoids ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp trước khi vào khoa cơ xương khớp bệnh viện Bạch mai", *Ann Rheum Dis*, (2004) 65, pp. 285 - 293.

6. Munson P.L., Mueller R.A., Breese G.R., Principles of pharmacology: Basic concepts & Clinical applications, the first Edition, A Hodder Arnold Publication, (1996) vol II, pp. 755 - 777.

Nghiên cứu đặc điểm thực vật cây lục thảo hoa thưa *Chlorophytum laxum* R. Br.

Nguyễn Thị Hoài, Phạm Thanh Kỳ
Trường Đại học Dược Hà Nội

Đặt vấn đề

Lục thảo hoa thưa (tên địa phương gọi là Ngải) tên khoa học là *Chlorophytum laxum* R. Br. (Anthericaceae) là cây thuốc mọc hoang tại Thừa Thiên Huế, thường được người dân sử dụng để phục hồi sức khỏe cho phụ nữ sau khi sinh, người mới ốm dậy, làm tăng cường sinh lực nhanh. Cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu về cây thuốc này. Trong những công trình nghiên cứu trước đây, chúng tôi đã thông báo về thành phần hoá học của lá và rễ cây lục thảo hoa thưa [1,2], bài báo này tiếp tục thông báo các kết quả về đặc điểm thực vật của cây thuốc này.

Nguyên liệu và phương pháp nghiên cứu

Mẫu thực vật

- Cây lục thảo hoa thưa được thu hái tại tỉnh Thừa Thiên Huế vào tháng 9 năm 2005. Mẫu cây khô đang được lưu giữ tại Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật, số hiệu mẫu "Hoai01".

- Bột dược liệu là phần trên mặt đất và rễ của cây.

Phương pháp nghiên cứu [3, 4, 5, 6]

- Mô tả hình thái thực vật bằng phương pháp mô tả phân tích, xác định tên khoa học bằng phương pháp so sánh hình thái tại Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật.

- Nghiên cứu đặc điểm vi học dùng phương pháp hiển vi, thực hiện theo các bước sau :

+ Cắt, tẩy, nhuộm kép, quan sát, mô tả các đặc điểm lát cắt.

+ Nghiên cứu bột dược liệu, lên tiêu bản, quan sát, mô tả các đặc điểm bột.

+ Chụp ảnh lát cắt tiêu bản và các đặc điểm bột.

Kết quả nghiên cứu

Đặc điểm thực vật

Cây cỏ sống nhiều năm, mọc thành bụi cao 20-30 cm. Thân rễ ngắn, rễ mọc thành chùm, có nhiều rễ phình to thành củ, nhiều nạc. Lá mọc tập trung ở gốc xếp thành 2 dãy. Phiến lá hình dải, dài 20-35 cm, rộng 0,3-1 cm, có nhiều gân dọc. Mép lá nguyên, chóp lá nhọn, gốc dạng bẹ. Cuống hoa dài 20-50 cm, mọc từ nách lá mọc thành chùm, thẳng đứng hoặc cong xuống, mang nhiều hoa. Hoa nhỏ, đều, màu lam trắng, có cuống dài khoảng 0,5 cm. Bao hoa 6 mảnh, hình mũi giáo, rời nhau, dài khoảng 0,3 cm, xếp thành 2 vòng, các mảnh bao hoa vòng ngoài rộng hơn vòng trong. Nhị 6, ngắn hơn bao hoa, dính ở gốc mảnh bao hoa. Chỉ nhị dạng bản, rời nhau, dài khoảng 0,2 cm. Bao phấn hình cầu, dài 0,1cm, dính gốc, hướng trong. Bầu trên, 3 ô. Quả nang, dài 0,3-0,4 cm, đường kính 0,5-0,6 cm, 3 cạnh rỗng, mở ở khe lưng ô thành 3 mảnh,

● Nghiên cứu - Kỹ thuật

vỏ quả dai. Hạt 3, màu đen, dẹt, phơi bằng nội nhũ.



Ảnh 1: Cây lục thảo Hoa Ảnh 2: Hoa Ảnh 3: Quả thảo Hoa

Mẫu tiêu bản được TS Dương Đức Huyền (Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật) xác định là *Chlorophytum laxum* R. Br. thuộc họ Lục thảo (Anthericaceae).

Đặc điểm vi phẫu rễ

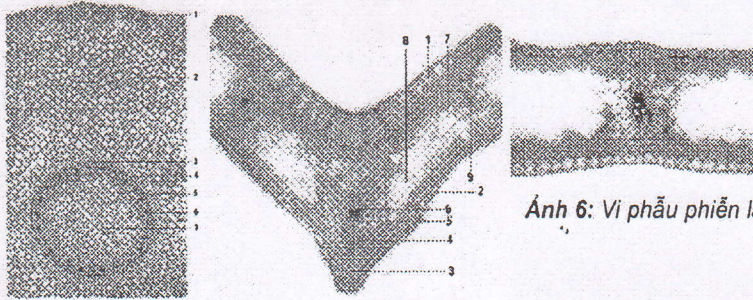
Mặt cắt hơi tròn. Từ ngoài vào trong có : biểu bì gồm 1 lớp tế bào, tiếp đến là 3-4 lớp tế bào ngoại bì có vách hoá bản (1). Mô mềm vỏ (2) là những tế

bào hình tròn hay đa giác, thành mỏng, có kích thước không đều nhau, xếp xít vào nhau. Nội bì là một hàng tế bào có đai caspary hoá bản (3). Tiếp theo là một hàng tế bào trụ bì (4) xếp so le với nội bì. Libe cấp 1 (5) nằm xen kẽ giữa các bó gỗ (6). Các mạch gỗ cấp 1 phân hoá hướng tâm. Trong cùng là mô mềm ruột (7), là các tế bào hình trứng hay đa giác có vách mỏng.

Đặc điểm vi phẫu lá

Phần bẹ lá : Ngoài cùng là biểu bì, tế bào biểu bì trên (1) to hơn rất nhiều so với biểu bì dưới (2), dưới biểu bì là mô mềm (3), bó libe gỗ có gỗ (6), libe (5) và mô cứng (4), bao quanh bó libe gỗ là các tế bào thu góp.

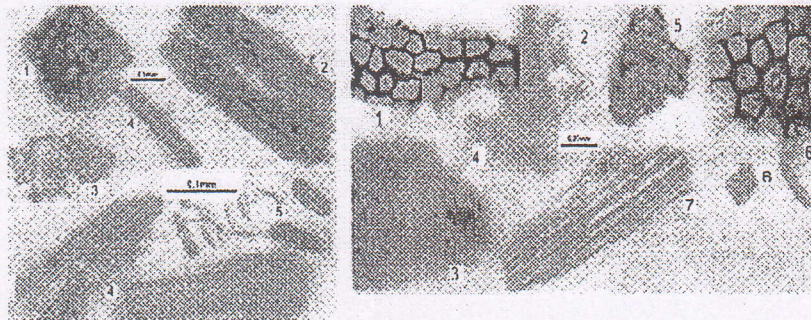
Phần phiến lá : gần giống với phần bẹ lá, chỉ khác biểu bì trên to nhỉnh hơn biểu bì dưới, tiếp đến là một vài lớp mô mềm, ở giữa là cả khoảng gian bào chứa khí (8).



Ảnh 4: Vi phẫu rễ

Ảnh 5: Vi phẫu bẹ lá

Ảnh 6: Vi phẫu phiến lá



Ảnh 7: Bột rễ: 1.2. Bản 3. Mô mềm 4. Mạch 5. Tinh thể canxi oxalat

Ảnh 8: Bột phần trên mặt đất: 1.6. Bản 2. Tế bào mang lỗ khí 3. Mô mềm 4. Mạch xoắn 5. Tế bào mô cứng 7. Sợi 8. Tinh thể calci oxalat

Đặc điểm bột rễ

Bột có màu vàng xám, mùi thơm nhẹ, vị hơi đắng. Soi dưới kính hiển vi thấy : mảnh bản (1,2), mảnh mô mềm (3), nhiều mảnh mạch điểm, mạch chấm hoặc mạch hình thang (4), tinh thể calci oxalat hình kim đứng riêng lẻ hoặc tập trung thành từng bó (5).

Đặc điểm bột phần trên mặt đất

Bột có màu xám đen, vị hơi đắng. Soi dưới kính hiển vi thấy : Các tế bào của lớp bản có màng hoá bản (1,6), tế bào biểu bì mang lỗ khí hình hạt đậu (2), mảnh mô mềm (3), mảnh mạch xoắn (4), tế bào mô cứng (5), sợi xếp thành bó (7), tinh thể calci oxalat hình kim tập trung thành bó (8).

● Nghiên cứu - Kỹ thuật

Kết luận

Chúng tôi đã mô tả hình thái thực vật, định tên khoa học mẫu nghiên cứu, xác định chi tiết đặc điểm giải phẫu lá, rễ và đặc điểm bột dược liệu, đây là những hình ảnh hiển vi lần đầu tiên được công bố về cây lục thảo hoa thưa, góp phần quan trọng trong kiểm nghiệm và nhận biết dược liệu.

Summary

The traditional medicinal plant *Chlorophytum laxum* R. Br. (Anthericaceae) of Viet Nam grows originally and naturally in thick forest areas. Of its parts, roots are most used as a post-partum tonic. Samples of *Chlorophytum laxum* collected from Thua Thien Hue province were subjected to botanical and anatomical analysis. This is the first detailed report on *C. laxum*.

Keywords: Lục thảo hoa thưa; *Chlorophytum*

laxum R. Br., botanical; anatomical.

Tài liệu tham khảo

- 1) Nguyễn Thị Hoài, Phạm Thanh Kỳ, Châu Văn Minh, Phan Văn Kiệm (2007), Các hợp chất flavonoid từ cây lục thảo hoa thưa (*Chlorophytum laxum* R. Br., Athericaceae), *Tạp chí Dược học* (2007) số 4, 29
- 2) Nguyen Thi Hoai, Pham Thanh Ky, Chau Van Minh, Phan Van Kiem, A new derivative of furancarboxaldehyde from *Chlorophytum laxum* R. Br. (Athericaceae), *Tạp chí Hoá Học* (2007)
- 3) Võ Văn Chí, Từ điển cây thuốc Việt Nam, NXB Y học, (1997) tr. 693.
- 4) Trần Công Khánh, Thực tập hình thái và giải phẫu thực vật, Nhà xuất bản đại học và trung học chuyên nghiệp. (1987)
- 5) Nguyễn Việt Thân, Kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp hiển vi, NXB. Khoa học kỹ thuật Tập I. (2000)
- 6) Flora of China (2000), 24, 205-206.

Phân lập và xác định cấu trúc của gelsevirin từ rễ cây lá ngón (*Gelsemium elegans*) ở Việt Nam

Nguyễn Tiến Dũng¹, Hoàng Kim Huế²

¹Viện Pháp y Quốc gia

²Khoa Hoá-ĐHKHTN - ĐHQG Hà Nội

Đặt vấn đề

Cây lá ngón (*Gelsemium elegans* Benth.) chứa hàm lượng alkaloid có độc tính rất mạnh. Hàng năm ở nước ta xảy ra nhiều vụ ngộ độc từ các bộ phận của cây lá ngón do sử dụng nhầm lẫn, đầu độc, tự sát. Để đáp ứng yêu cầu giám định hóa pháp và phục vụ công tác cấp cứu nạn nhân ngộ độc cây lá ngón tại các trung tâm chống độc cần phải có các chất chuẩn, phục vụ cho các phương pháp phân tích.

Trong thông báo này chúng tôi trình bày tiếp kết quả phân lập và xác định cấu trúc của một alkaloid trong rễ cây lá ngón ở Việt Nam.

Nguyên liệu và phương pháp

Nguyên liệu

Mẫu rễ cây lá ngón được thu hái tại Sơn La vào tháng 1 năm 2005. Mẫu cây trên được GS. Vũ Văn Chuyên xác định là *Gelsemium elegans* Benth., thuộc họ Mã tiền.

Hóa chất và thiết bị

Nhiệt độ nóng chảy của chất nghiên cứu được đo bằng máy đo điểm chảy nhiệt điện và không được hiệu chỉnh. Sắc ký cột được tiến hành với silica gel Merck 70-230 mesh. Sắc ký lớp mỏng sử dụng bản mỏng plastic tráng sẵn silica gel GF-254, quan sát dưới đèn tử ngoại ở bước sóng 365 và 254 nm. Phổ hồng ngoại được ghi bằng máy Perkin-Elmer 780 Jasco Report-100, hiệu chỉnh dựa vào pik 1600 cm⁻¹ của polystyrene. Phổ cộng hưởng từ hạt nhân ¹H và ¹³C được ghi bằng máy BRUCKER 500 (500 MHz) dùng DMSO-d₆ làm dung môi. Độ chuyển dịch hoá học được báo bằng đơn vị phần triệu (parts per million (ppm, δ), lấy mốc là pik của chất chuẩn nội tetramethylsilan (TMS). Phổ khối được ghi bằng máy LC-MSD.

Chiết xuất và phân lập

Rễ cây được cắt nhỏ, sấy khô, đem chiết hồi lưu với methanol (MeOH) 3 lần. Dịch chiết MeOH được gộp và cô đặc, hoà vào nước (500ml) tạo hỗn dịch